

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 455/2022/DS-PT

Ngày: 17/11/2022.

V/v “*Tranh chấp chia thừa
kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Văn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý;

Ông Đinh Như Lâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quân Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 305/2022/TLPT- DS ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2022/QĐ-PT ngày 01/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ông Lê Văn L, sinh năm 1963;

Ông Lê Văn Lượng, sinh năm 1971;

Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1968;

Đều trú tại: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:*

Ông Lê Văn H, sinh năm 1960;

Trú tại: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- *Những người có liên quan đến hàng thừa kế trong vụ án:*

Ông Lê Xuân Thường, Liệt sỹ khi chưa có vợ, con.

Ông Lê Văn Phiến (Chết ngày 30/01/2015); thừa kế theo pháp luật của ông Phiến là:

1. Anh Lê Vũ Long, sinh năm 1996;
2. Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1968;

Hộ Khẩu thường trú: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

(Anh Long là con đẻ của ông Lê Văn Phiến và bà Vũ Thị Vân);

3. Bà Lê Thị Thủy (đã chết ngày 04/5/2003); thừa kế theo pháp luật của bà Thủy là:

3. Ông Phùng Công Tố (Chồng bà Lê Thị Thủy);

4. Anh Phùng Văn Vũ, sinh năm 1975 (Con bà Lê Thị Thủy);

5. Anh Phùng Văn Hải, sinh năm 1980 (Con bà Lê Thị Thủy);

Địa chỉ: Đều ở xóm Quýt, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6. Bà Lê Thị Thúy, sinh năm 1957;

Trú tại: Thông Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho bà Thúy: Ông Lê Viết Bình, sinh năm 1957; trú tại: Thông Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

7. Bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1962;

8. Ông Lê Văn Phổ, sinh năm 1965;

Đều trú tại: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

**** Những người liên quan đến quyền và nghĩa vụ của khối di sản thừa kế (Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất canh tác bị thu hồi là đối tượng chia thừa kế được cấp mới năm 2016 cho hộ ông Lê Văn H) bao gồm:***

9. Bà Hoàng Thị Lý, sinh năm 1964;

10. Chị Lê Thị Ánh Hồng, sinh năm 1994;

11. Anh Lê Thành Công, sinh năm 1996;

Đều trú tại: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Lê Vũ Long, ông Phùng Công Tố, anh Phùng Văn Vũ: Ông Lê Văn L, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Lê Thị Ánh Hồng, Anh Lê Thành Công: Bà Hoàng Thị Lý, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, ông Lê Văn H là bị đơn.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Tất cả các đương sự nguyên đơn, bị đơn và người liên quan trong vụ án: đều trình bày:

Cụ Lê Văn Cương (đã chết ngày 26/9/1993) và cụ Lê Thị Toàn (đã chết ngày 12/10/2014). Cụ Cương và cụ Toàn sinh được 09 người con gồm:

Ông Lê Xuân Thường, sinh năm 1951 (Liệt sỹ hi sinh năm 1972) lúc sống không có vợ con.

Bà Lê Thị Thủy, sinh năm 1954 (chết năm 2003), có chồng là ông Phùng Công Tô, con là Phùng Văn Vũ, sinh năm 1975, Phùng Công Nguyên, sinh năm 1978 (chết năm 2004), anh Nguyên khi chết không có vợ con, anh Phùng Văn Hải, sinh năm 1980;

Bà Lê Thị Thúy, sinh năm 1957;

Ông Lê Văn H, sinh năm 1960;

Bà Lê Thị Huệ, sinh năm 1962;

Ông Lê Văn L, sinh năm 1963;

Ông Lê Văn Phổ, sinh năm 1965;

Ông Lê Văn Phiến, sinh năm 1968 (chết ngày 30/01/2015) có vợ là Nguyễn Thị Vân, con trai là Lê Vũ Long, sinh năm 1996;

Ông Lê Văn Lượng, sinh năm 1971.

Cụ Cương và cụ Toàn không có con riêng, con nuôi hợp pháp, cụ Cương không có vợ khác ngoài bà Toàn; bà Toàn không có chồng khác ngoài ông Cương.

Khi còn sống tại thời điểm năm 1993, cụ Toàn và cụ Cương đang ở cùng con trai Lê Văn Lượng và có tên trong sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ là Lê Văn Lượng. Thời điểm đó 02 cụ còn được Hợp tác xã nông nghiệp thị trấn Đại Nghĩa chia đất nông nghiệp với diện tích là 2 sào = 720m² vào tháng 10/1993 chung trong tổng diện tích ruộng cấy của hộ ông Lượng là 1.560m². được ghi nhận tại sổ nhận ruộng 41 số 37 của HTX Nông nghiệp thôn Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa cấp cho hộ ông Lê Văn Lượng (Sổ cấp theo quy định số 41). Thời điểm này thì cụ Cương đã chết vào ngày 26/1993 nên phần ruộng của cụ Toàn và cụ Cương lúc do gia đình ông Lượng sử dụng, lúc thì do gia đình ông Huy sử dụng. Năm 2000, hộ ông Lượng được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích 1560m² ruộng cấy, trong đó có 720m² đất ruộng của cụ Toàn

và cụ Cương. Giấy chứng nhận được vào sổ số 34745/QSDĐ 184.200-QĐ 22B ngày 16/7/2000. Đến khoảng năm 2007, ông Lượng đã chuyển giao ruộng này cho một mình gia đình ông Huy cấy từ đó cho đến thời điểm ruộng bị thu hồi và nhận tiền đền bù vào tháng 8/2020. Trong thời gian gia đình ông Huy sử dụng ruộng, khoảng năm 2013- 2014, Nhà nước thực hiện chính sách dồn ô đổi thửa nên 02 sào của cụ Cương và cụ Toàn được gộp chung phiếu với phiếu ruộng của con trai Lê Văn Phở thuộc khoảnh 1 phía Bắc dòng 2 thôn Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa có vị trí địa lý như sau: Phía Bắc giáp ruộng của ông Lê Văn Phở, phía Đông giáp bờ, phía Nam giáp ruộng ông Lê Văn Diệp, phía Tây giáp bờ.

Đến năm 2016, Nhà nước có chủ trương thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp nên ông Huy đã đứng lên kê khai sử dụng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ ông Lê Văn H. Giấy chứng nhận có số sery CG 639156 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, đất thuộc thửa đất số 275, tờ bản đồ số 6; địa chỉ đồng phía Bắc, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 07896.

Đến năm 2020, Nhà nước đã thực hiện việc thu hồi đất nông nghiệp để làm trường học Quốc Dân (Quyết định thu hồi số 2783/QĐ-UBND ngày 12/8/2020) của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức. Trong đó, có vị trí thuộc 02 sào đất ruộng cấy của cụ Toàn và cụ Cương để lại. Đến tháng 8/2020, Nhà nước đã bồi thường tổng số tiền bồi thường các khoản của 02 sào ruộng trên là 497.808.000 đồng. Số tiền này ông Huy là đại diện gia đình ông Huy đã nhận. Sau đó các con của cụ Toàn và cụ Cương đã có buổi họp gia đình để thống nhất thỏa thuận sử dụng số tiền trên, tại buổi họp gia đình thống nhất tiền đền bù thu hồi đất ruộng ngày 31/8/2020 mọi người đều thống nhất đây là hương hỏa của bố mẹ để lại nên ông Huy đã chủ động phát lộc cho con gái của cụ Toàn và cụ Cương là từ 10 triệu đến 15 triệu, con trai là 20 triệu, còn lại là thuộc gia đình ông Huy là con trai cả vì đang thực hiện thờ cúng cha mẹ. Ông Lực, ông Lượng và bà Vân (là con dâu cụ Toàn và cụ Cương và là vợ của ông Phiến đã chết) không nhất trí vì cho rằng phần di sản của mình quá ít và việc ông Huy phát lộc là không đúng vì đây không phải là tài sản của ông Huy mà là di sản của bố mẹ đã để lại cho các con cùng được hưởng.

Chính vì vậy ông Lực, ông Lượng và bà Vân đã khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản là số tiền 497.808.000 đồng của bố mẹ để lại. Buộc ông Huy phải thanh Toán cho các nguyên đơn tương ứng với kỷ phần các ông, bà được hưởng là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng/ kỷ phần thừa kế vì trước khi chết cụ Toàn và cụ Cương chưa chia, chưa tặng và cũng không để lại di chúc cho ai di sản đất ruộng này.

- Đối với tài sản trong số tiền hộ ông Huy được bồi thường gồm có phần tiền bồi thường hoa màu và tiền thưởng giải phóng mặt bằng trị giá khoảng 10 triệu đồng, các nguyên đơn không yêu cầu chia thừa kế. Số tiền này nhất trí để hộ ông Huy được hưởng.

- Đối với công sức nuôi dưỡng, công trông nom, duy trì tôn tạo đất của gia đình ông Huy các nguyên đơn đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Quan điểm của bị đơn: Ông Huy trình bày không nhất trí với yêu cầu chia thừa kế của các nguyên đơn vì cho rằng thời điểm năm 2005, cụ Toàn đã cho ông Huy ruộng này, việc tặng cho không có giấy tờ gì, chỉ là nói cho bằng miệng nhưng được tất cả các anh em trong gia đình biết, chỉ có bố ông là cụ Cương chết năm 1993 là không để lại di chúc và cũng chưa cho ai đất này. Do gia đình ông sử dụng ruộng cấy đã lâu từ năm 2005 đến khi cấp Giấy chứng nhận và không có tranh chấp gì về đất này đối với anh chị em trong nhà. Đến năm 2016, ông Lượng đã làm đơn xin đề nghị tách quyền sử dụng ruộng này cho ông Huy được sử dụng độc lập. Ông Huy đã làm đơn kê khai và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng cấy ngày 30/12/2016. Đến năm 2020, Nhà nước thu hồi và đền bù số tiền 497.808.000 đồng, tất cả các gồm tiền bồi thường quyền sử dụng đất là 77.760.000 đồng, bồi thường sản phẩm hoa màu là 7.200.000 đồng, tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 388.800.000 đồng, tiền thưởng bàn giao mặt bằng là 2.160.000 đồng; tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất cho hộ gia đình là 21.888.000 đồng. Ông Huy đã họp gia đình và phát lộc cho các anh em trong gia đình phần tiền thu hồi ruộng của bố. Trong đó, phần chia cho các em trai mỗi người là 20.000.000 đồng như đã trình bày ở trên nhưng các ông Lực, Lượng và bà Vân không nhận và gửi lại ông Huy để hương hỏa cho bố mẹ và các cụ với điều kiện ông Huy phải có lời xin thì mới chấp nhận. Tại buổi họp gia đình, ông Huy cũng đã đứng ra xin nhưng đến nay ông Lực và ông Lượng, bà Vân vẫn làm đơn khởi kiện đòi chia thừa kế thì ông không nhất trí và đề nghị giải quyết vụ án theo pháp luật.

Quan điểm của bà Lý và chị Hồng, anh Công do bà Lý làm đại diện ủy quyền đều nhất trí và có quan điểm đồng tình với quan điểm của ông Huy.

Quan điểm của ông Phổ và bà Huệ cũng nhất trí với trình bày của ông Huy, họ thừa nhận khi còn sống, cụ Toàn đã cho ông Huy 02 sào ruộng cấy này nên ông Huy có toàn quyền sử dụng và được cấp giấy chứng nhận. Tuy nhiên, nay ông Lực và ông Lượng, bà Vân yêu cầu chia thừa kế thì đề nghị giải quyết theo pháp luật; nếu trường hợp chia thừa kế là có căn cứ thì kỷ phần của ông Phổ và bà Huệ xin giao lại cho ông Huy được hưởng. Ông Huy nhất trí yêu cầu này của ông Phổ và bà Huệ.

Quan điểm của ông Phùng Công Tổ và các con là Phùng Thế Vũ, anh Phùng Minh Hải (thuộc hàng thừa kế của bà Thủy); đại diện theo ủy quyền của bà Thủy đều trình bày nếu di sản của cụ Toàn và cụ Cương còn thì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ngoài ra, các đồng hàng thừa kế của cụ Toàn và cụ Cương đều trình bày: Khi còn sống bố mẹ họ còn có các tài sản khác nữa nhưng cụ Toàn và cụ Cương đã chia cho các con sử dụng nên không có yêu cầu xem xét, họ chỉ có yêu cầu xem xét chia di sản là 02 sào đất ruộng cấy đã bị thu hồi. Riêng ông Huy, tại buổi hòa giải của Tòa án có yêu cầu xem xét toàn bộ di sản của bố mẹ để lại nhưng không xuất trình tài liệu chứng cứ và không có đơn yêu cầu khởi kiện mặc dù Tòa án đã giải thích và ấn định thời gian xuất trình cho ông Huy trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa ông Huy cũng không có yêu cầu này.

Các tài liệu Tòa án xác minh được gồm tài liệu về bồi thường do thu hồi đất nông nghiệp Trung tâm quỹ đất huyện Mỹ Đức cung cấp.

Xác minh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn H năm 2016 đối với đất này đang tranh chấp đã bị thu hồi.

Xác minh nhân khẩu của hộ ông Huy thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thời điểm năm 2016 gồm có ông Lê Văn H, bà Hoàng Thị Lý, chị Lê Thị Ánh Hồng và anh Lê Thành Công, trong đó bà Lý là chủ hộ.

Xác minh hộ ông Lê Văn Lượng thời điểm cấp sổ nhận ruộng 41 gồm có ông Lê Văn Lượng chủ hộ, bà Vũ Thị Năm (vợ ông Lượng), con Lê Thị Thu Linh, con Lê Tiến Thành và cụ Lê Thị Toàn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã quyết định:

1. Công nhận tài sản 720 m² đất ruộng cấy thuộc khu vực khoanh 1 dòng 2 phía Bắc tại thị trấn đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, Tp. Hà Nội, đã được thu hồi năm 2020 và được bồi thường số tiền là 488.448.000 đồng là di sản thừa kế của cụ Lê Văn Cương và cụ Lê Thị Toàn. Trong đó di sản của cụ Cương là 244.224.000 đồng, di sản của cụ Toàn là 244.224.000 đồng

2. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị Vân, ông Lê Văn L, ông Lê Văn Lượng đối với số tiền được bồi thường thuộc di sản của cụ Lê Thị Toàn và cụ Lê Văn Cương.

3. Buộc hộ ông Lê Văn H (bà Lý xác nhận hộ ông Huy thời điểm cấp giấy chứng nhận năm 2016 bao gồm các nhân khẩu là bà Hoàng Thị Lý, ông Lê Văn H, chị Lê Thị Ánh Hồng và anh Lê Thành Công gọi tắt là hộ ông Huy) phải thanh toán

cho ông Lê Văn L, ông Lê Văn Lượng, mỗi người một kỷ phần thừa kế số tiền thuộc di sản của cụ Toàn và cụ Cương là 54.272.000 đồng.

4. Buộc hộ ông Huy thanh toán cho ông Lê Văn H được hưởng kỷ phần thừa kế của cụ Toàn và cụ Cương số tiền là 54.272.000 đồng và thanh toán kỷ phần thừa kế số tiền thuộc di sản của cụ Toàn và cụ Cương đối với ông Lê Văn Phổ và bà Lê Thị Huệ đã tặng cho ông Lê Văn H được quyền quản lý, sở hữu số tiền là 108.544.000 đồng. (Hộ ông Huy đã đang quản lý sử dụng số tiền này).

5. Buộc hộ ông Huy phải thanh toán cho bà Lê Thị Thúy 01 kỷ phần thừa kế số tiền là 54.272.000 đồng được trừ 15.000.000 đồng, bà Thúy đã nhận từ hộ ông Huy trước khi vụ án được thụ lý. Hộ ông Huy còn phải thanh toán cho bà Thúy số tiền là 39.272.000 đồng.

6. Buộc hộ ông Huy phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Vân anh Lê Vũ Long sẽ được hưởng chung 01 kỷ phần thừa kế của ông Phiến đối với di sản của cụ Toàn và cụ Cương số tiền là 54.272.000 đồng.

7. Buộc hộ ông Huy phải thanh toán cho ông Phùng Công Tổ và 02 người con còn sống là Phùng Thế Vũ và Phùng Minh Hải số tiền là 27.136.000 đồng đối với kỷ phần thừa kế của bà Thủy đối với di sản của cụ Cương, được trừ đi 10.000.000 đồng ông Tổ đã nhận từ hộ ông Huy trước khi vụ án được thụ lý. Hộ ông Huy còn phải thanh toán cho ông Tổ, anh Vũ và anh Hải số tiền là 17.136.000 đồng.

8. Buộc hộ ông Huy phải thanh toán cho Phùng Thế Vũ và Phùng Minh Hải được hưởng chung số tiền là 27.136.000 đồng đối với kỷ phần thừa kế của bà Thủy đối với di sản của cụ Toàn.

9. Thanh toán về công sức nuôi dưỡng, trông nom, quản lý, bảo vệ, duy trì tôn tạo đất thuộc di sản của cụ Cương và cụ Toàn số tiền là 54.272.000 đồng cho hộ ông Huy. (Hộ ông Huy đã đang quản lý sử dụng số tiền này).

10. Đối với khoản tiền bồi thường sản phẩm hoa màu là 7.200.000 đồng; tiền thưởng bàn giao mặt bằng là 2.160.000 đồng được xác định không thuộc di sản thừa kế nên không xem xét.

11. Ngoài các nội dung trên các đương sự không yêu cầu xem xét thêm vấn đề nào khác nữa nên không xem xét.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý, ông Lê Văn H kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm. Đơn kháng cáo của ông Huy có nội dung chính: Việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tuyên buộc ông và hộ gia đình ông Lê Văn H phải chia tài sản cho những cá nhân khác là chưa xem xét khách quan, toàn diện vụ án, chưa đánh giá đúng và hết các chứng cứ. Bản án sơ thẩm cố tình bỏ qua kiến nghị, yêu cầu, quan điểm đúng đắn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức trong quá trình kiểm sát thụ lý, điều tra, hòa giải và tiến hành xét xử sơ thẩm. Ông Huy đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: Xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của ông cũng như hộ gia đình ông Huy.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm. Quyết định kháng nghị số 03/QĐ- VKS- MĐ ngày 08/6/2022 có nội dung chính: Hộ gia đình ông Huy trực tiếp sử dụng canh tác trên đất từ năm 2005 đến khi Nhà nước thu hồi đất năm 2020 đều đóng thuế đầy đủ không xảy ra tranh chấp với các đồng thừa kế. Căn cứ vào quy định của Luật đất đai năm 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì hộ gia đình ông Huy là người được hưởng số tiền hỗ trợ hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp là 388.800.000đồng; tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất cho hộ gia đình là 21.888.000đồng. Cách thức chia di sản thừa kế không chính xác.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng: Xác định di sản thừa kế là giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp 720m² đã được nhà nước thu hồi, đền bù 77.760.000 đồng. Xác định việc chia thừa kế theo cách thức: Thời điểm mở thừa kế khi cụ Cương chết năm 1993 di sản được chia làm 9 phần (trong đó có một phần của cụ Toàn); thời điểm mở thừa kế khi cụ Toàn chết năm 2004 di sản được chia làm 8 phần cho hàng thừa kế thứ nhất và thừa kế thế vị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội rút một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức về nội

dung liên quan đến số tiền hỗ trợ ổn định đời sống 21.888.000 đồng. Xác định khoản tiền này vẫn thuộc di sản thừa kế của cụ Cương, cụ Toàn để lại như án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông Huy, một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, xác định khoản tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề không phải là di sản thừa kế của cụ Cương, cụ Toàn; sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng: Xác định di sản thừa kế của cụ Cương, cụ Toàn bao gồm tiền bồi thường quyền sử dụng đất 77.760.000 đồng + tiền hỗ trợ ổn định đời sống 21.888.000 đồng = 99.648.000 đồng. Sau khi trích trừ công sức cho gia đình ông Huy, chia thừa kế riêng di sản của mỗi cụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Lê Văn H nộp đơn kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức kháng nghị trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về nguồn gốc tài sản: Theo tất cả các đương sự trình bày 02 sào (720m²) đất ruộng cây thuộc khoanh 1 dòng 2 phía Bắc thị trấn Đại Nghĩa có nguồn gốc thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cụ Toàn và cụ Cương. Trước khi chết cụ Toàn, cụ Cương chưa chia cho ai; cụ Toàn, cụ Cương cũng không lập di chúc bằng văn bản cho ai được hưởng đất này. Ông Huy và bà Huệ, ông Phổ khai nhận: Thời điểm năm 2005, 02 sào đất này cụ Toàn đã cho ông Huy được quyền quản lý, sử dụng nhưng không lập giấy tờ mà chỉ cho bằng miệng; lời khai này không được các thừa kế còn lại xác nhận. Do đó, Bản án dân sự sơ thẩm xác định và chia di sản của cụ Cương, cụ Toàn theo pháp luật là phù hợp.

Xác định di sản của cụ Cương, cụ Toàn:

Năm 2020, Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất 720m² của cụ Cương, cụ Toàn và được đền bù bằng tiền. Tổng đền bù và đã chi trả cho hộ ông Huy số tiền 497.808.000 đồng: Trong đó tiền bồi thường quyền sử dụng đất là 77.760.000 đồng; bồi thường sản phẩm hoa màu là 7.200.000 đồng, tiền hỗ trợ đào tạo chuyển

đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 388.800.000 đồng; tiền thưởng bàn giao mặt bằng là 2.160.000 đồng; tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất cho hộ gia đình là 21.888.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm xác định khoản tiền bồi thường sản phẩm hoa màu là 7.200.000 đồng; tiền thưởng bàn giao mặt bằng là 2.160.000 đồng không thuộc di sản thừa kế mà thuộc phần chi trả cho gia đình ông Huy vì đang thực tế sử dụng và bàn giao đất này cho Nhà nước khi bị thu hồi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Số tiền còn lại bao gồm tiền bồi thường quyền sử dụng đất là 77.760.000 đồng; tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 388.800.000 đồng; tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất cho hộ gia đình là 21.888.000 đồng là các khoản tiền gắn liền với quyền sử dụng đất bị thu hồi được xác định thuộc về người được Nhà nước giao đất hợp pháp. Bản án dân sự sơ thẩm xác định các khoản tiền này thuộc di sản của cụ Toàn và cụ Cương là 488.448.000 đồng là phù hợp.

Về cách thức chia di sản thừa kế: Trong các đồng thừa kế có bà Thủy chết sau cụ Cương và chết trước cụ Toàn. Khi chia di sản thừa kế của cụ Cương, chồng và các con bà Thủy sẽ được hưởng kỷ phần thừa kế của bà Thủy, nhưng khi chia di sản thừa kế của cụ Toàn thì chỉ có các con bà Thủy được hưởng suất thừa kế của bà Thủy với tư cách là thừa kế thế vị. Điều này đồng nghĩa với việc phần giá trị di sản mà các con của bà Thủy được nhận sẽ nhiều hơn ông Tổ. Cách chia như Bản án dân sự sơ thẩm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các con bà Thủy theo như kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là đúng. Tuy nhiên, sự chênh lệch quyền lợi giữa chồng và con của bà Thủy không lớn. Nay chồng và các con của bà Thủy đều không có kháng cáo nên không có căn cứ để xem xét lại quyền lợi giữa chồng và con của bà Thủy.

Khi xem xét chia di sản thừa kế, Bản án dân sự sơ thẩm đã xem xét về công sức trông nom, quản lý, bảo vệ, duy trì tôn tạo đất của hộ ông Huy là đúng quy định của pháp luật.

Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Như phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 30, 35, 39, 147, 148, 227, 228, 271, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 623, 651, 652, 658, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn H, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, cụ thể như sau:

1. Công nhận tài sản 720 m² đất ruộng cấy thuộc khu vực khoanh 1 dòng 2 phía Bắc, tại thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, đã bị thu hồi năm 2020 và được bồi thường bằng số tiền 488.448.000 đồng là di sản thừa kế của cụ Lê Văn Cương và cụ Lê Thị Toàn.

2. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị Vân, ông Lê Văn L, ông Lê Văn Lượng đối với số tiền được bồi thường thuộc di sản của cụ Lê Văn Cương và cụ Lê Thị Toàn.

3. Buộc hộ ông Lê Văn H (bà Lý xác nhận hộ ông Huy thời điểm cấp giấy chứng nhận năm 2016 bao gồm các nhân khẩu là bà Hoàng Thị Lý, ông Lê Văn H, chị Lê Thị Ánh Hồng và anh Lê Thành Công, gọi tắt là hộ ông Huy) phải thanh toán cho ông Lê Văn L, ông Lê Văn Lượng, mỗi người một kỷ phần thừa kế số tiền thuộc di sản của cụ Toàn và cụ Cương là 54.272.000 đồng.

4. Buộc hộ ông Huy thanh toán cho ông Lê Văn H được hưởng kỷ phần thừa kế của cụ Toàn và cụ Cương số tiền là 54.272.000 đồng và thanh toán kỷ phần thừa kế số tiền thuộc di sản của cụ Toàn và cụ Cương đối với ông Lê Văn Phổ và bà Lê Thị Huệ đã tặng cho ông Lê Văn H được quyền quản lý, sở hữu số tiền là 108.544.000 đồng (Hộ ông Huy đã đang quản lý sử dụng số tiền này).

5. Buộc hộ ông Huy phải thanh toán cho bà Lê Thị Thúy 01 kỷ phần thừa kế số tiền là 54.272.000 đồng được trừ 15.000.000 đồng, bà Thúy đã nhận từ hộ ông Huy trước khi vụ án được thụ lý. Hộ ông Huy còn phải thanh toán cho bà Thúy số tiền là 39.272.000 đồng.

6. Buộc hộ ông Huy phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Vân, anh Lê Vũ Long được hưởng chung 01 kỷ phần thừa kế của ông Lê Văn Phiến đối với di sản của cụ Toàn và cụ Cương số tiền là 54.272.000 đồng.

7. Buộc hộ ông Huy phải thanh toán cho ông Phùng Công Tổ và 02 người con là Phùng Thế Vũ và Phùng Minh Hải số tiền là 27.136.000 đồng đối với kỷ phần thừa kế của bà Thủy đối với di sản của cụ Cương, được trừ đi 10.000.000 đồng ông Tổ đã nhận từ hộ ông Huy trước khi vụ án được thụ lý. Hộ ông Huy còn phải thanh toán cho ông Tổ, anh Vũ và anh Hải số tiền là 17.136.000 đồng.

8. Buộc hộ ông Huy phải thanh toán cho Phùng Thế Vũ và Phùng Minh Hải được hưởng chung số tiền là 27.136.000 đồng đối với kỷ phần thừa kế của bà Thủy đối với di sản của cụ Toàn.

9. Thanh toán về công sức nuôi dưỡng, trông nom, quản lý, bảo vệ, duy trì tôn tạo đất thuộc di sản của cụ Cương và cụ Toàn số tiền là 54.272.000 đồng cho hộ ông Huy (Hộ ông Huy đã đang quản lý sử dụng số tiền này).

10. Đối với khoản tiền bồi thường sản phẩm hoa màu là 7.200.000 đồng; tiền thưởng bàn giao mặt bằng là 2.160.000 đồng được xác định không thuộc di sản thừa kế nên không xem xét.

11. Ngoài các nội dung trên các đương sự không yêu cầu xem xét thêm vấn đề nào khác nữa nên không xem xét.

Kể từ thời điểm án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án chậm thanh toán các khoản tiền cho người được thi hành, thì ngoài khoản tiền phải thi hành, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

12. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn L phải chịu 2.713.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng theo Biên lai thu số 03162 ngày

03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Ông Lục còn phải nộp số tiền là 1.213.600 đồng.

+ Ông Lê Văn Lượng phải chịu 2.713.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng theo Biên lai thu số 03163 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Ông Lượng còn phải nộp số tiền là 1.213.600 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Vân và anh Lê Vũ Long phải liên đới chịu 2.713.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Vân đã nộp 1.500.000 đồng theo Biên lai thu số 03164 ngày 03/3/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Bà Vân và anh Long còn phải liên đới nộp số tiền 1.213.600 đồng.

+ Ông Phùng Công Tố, anh Phùng Thế Vũ và anh Phùng Minh Hải liên đới chịu 856.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Phùng Thế Vũ và anh Phùng Minh Hải phải liên đới chịu án số tiền là 1.356.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị Thúy.

* Án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

13. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn